

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2019.

V/v ly hôn giữa anh Th và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

N.

Ngày 20/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Hoàn H, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

Trú tại: Xóm 9 T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh Th, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2019 cũng như lời khai anh Nguyễn Văn Th tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Đỗ Hoàn H vào tháng 10 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 08 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng dẫn đến việc anh chị sống ly thân được một năm nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề

ngợi giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Hoàn H. Về con chung anh Nguyễn Văn Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/8/2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2014. Hiện nay cháu M đang do anh Th chăm sóc nuôi dưỡng còn cháu N đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu lớn là Nguyễn Trà M, để chị H nuôi cháu bé là Nguyễn Bảo N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Về tài sản chung anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí anh Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Hoàn H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng chị H đã có bản tự khai đề ngày 30/8/2019 thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều anh Th đã trình bày tại Tòa án. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị H xác định do anh Th không chung thủy với chị. Nay anh Th có đơn xin ly hôn với chị H, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/8/2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2014. Vợ chồng ly hôn chị nhất trí nhận nuôi cháu Nguyễn Bảo N và để anh Th nuôi cháu Nguyễn Trà M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Hoàn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N và hiện đang cư trú tại Xóm 9 T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay anh Nguyễn Văn Th có đơn xin ly hôn chị Đỗ Hoàn H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đỗ Hoàn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Hoàn H vào tháng 10 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến vợ chồng ly thân nhau. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng với anh Th không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy việc anh Th và

chị H sống ly thân đã lâu không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai đều tận tình ly hôn nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Hoàn H thống nhất xác định có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/8/2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2014. Anh Th và chị H đề nghị việc nuôi vào cấp dưỡng con chung sau khi ly hôn như sau: Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/8/2012, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2014, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi và cấp dưỡng con chung như trên là phù hợp, đảm bảo tốt cho sự phát triển của các cháu, mặt khác cháu My cũng có nguyện vọng xin được ở với bố nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Hoàn H đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 – Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Hoàn H.

2 – Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/8/2012; giao chị Đỗ Hoàn H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/10/2014, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

3 – Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000727 ngày 08/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Phạm Hùng Phương